TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 11/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quốc Doanh** và bà **Nguyễn Thị Điệp**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Giang** - Thư ký TAND huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 07/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 27/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1999.

HKTT: Bản L, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Lò Văn Đ, sinh năm 1979.

Họ tên mẹ: Lò Thị C, sinh năm 1974.

Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con lớn.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lò Văn N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Phạm Quang N, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

HKTT: Xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 23/12/2022, Công an xã L, huyện V phối hợp với Công an xã N, huyện V tiến hành tuần tra tại xã N, phát hiện Lò Văn N, sinh năm 1999, HKTT: Bản L, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra trên người của Lò Văn N, thu giữ tại túi áo khoác bên phải 01 túi nilon màu trắng, miệng túi buộc dây thun màu vàng, bên trong đựng 21 gói nilon màu đỏ có kích thước không đồng đều, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Toàn bộ số vật chứng nêu trên được Công an xã L niêm phong trong phong bì kí hiệu M1. Ngoài ra còn thu giữ của Lò Văn N số tiền 600.000đ, gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Cùng ngày, Công an xã L đã bàn giao Lò Văn N cùng toàn bộ vật chứng và các tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định về ma túy đối với chất đã thu giữ được của Lò Văn N trong niêm phong kí hiệu M1. Tại bản kết luận giám định số 49/KL-KTHS(MT) ngày 26/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,823g là ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Lò Văn N khai nhận thường xuyên sử dụng chất ma túy loại Heroin và sống lang thang trên địa bàn xã N, huyện V. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Lò Văn N nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời. Khoảng 9 giờ ngày 23/12/2022, Lò Văn N đi bộ đến nghĩa trang thôn T, xã N, mua 1.500.000đ ma tuý loại Heroin của một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch. Người này đưa cho Lò Văn N 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 21 gói nilon màu đỏ. Lò Văn N kiểm tra biết bên bên trong các gói nilon đều chứa ma tuý nên cất túi nilon đựng các gói ma túy vào túi áo khoác bên phải rồi đi bộ đến xã N với mục đích xem có ai mua ma túy thì bán. Khi đi đến thôn P, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu ở trên.

Đối với đối tượng bán trái phép ma túy cho Lò Văn N, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Quá trình điều tra vụ án, Lò Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSVG ngày 06/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lò Văn N về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Lò Văn N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 49/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng yên bên trong chứa 0,804 gam ma túy loại Heroin, trong niêm phong ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon; 01 dây chun màu vàng, các mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn N: Số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)*.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng. Xét thấy người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người làm

chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 23/12/2022, tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, lực lượng Công an xã L, huyện V phối hợp với Công an xã N bắt quả tang Lò Văn N đang có hành vi cất giấu trái phép trên người 21 gói ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng là 0,823g, loại Heroin. Mục đích Lò Văn N cất giấu số ma túy trên để bán. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với đối tượng bán trái phép ma túy cho Lò Văn N, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn hủy hoại sức khỏe, trí lực của con người, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng chất ma túy và mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nhận thấy việc mua bán ma túy đem lại lợi nhuận cao có thể thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên đã liều lĩnh, bất chấp pháp luật, thực hiện tội phạm. Địa điểm mà bị cáo mua bán trái phép chất ma túy gần công trường đang xây dựng của khu đô thị D nơi có hàng ngàn công nhân, đặc biệt là những công nhân từ các tỉnh miền núi phía Bắc đến làm việc, trong đó có nhiều đối tượng sử dụng ma túy. Do đó, cần phải xét xử nghiêm, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm về ma túy đã, đang và sẽ diễn ra tại khu đô thị D nói riêng, địa bàn huyện V nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, HĐXX xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc mua bán ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung cho mọi người. HĐXX sẽ xem xét vận dụng cho bị cáo được hưởng mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời phù hợp với đề nghị của bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 49/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng yên bên trong chứa 0,804 gam ma túy loại Heroin, trong niêm phong ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon; 01 dây chun màu vàng, các mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng xác định là tiền của bị cáo do bị cáo lao động ma có do đó cần trả lại cho bị cáo số tiền trên.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; khoản 1 điều 293; Điều 331;

Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

2. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 49/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng yên bên trong chứa 0,804 gam ma túy loại Heroin, trong niêm phong ký hiệu M1; 01 vỏ túi nilon; 01 dây chun màu vàng, các mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn N: Số tiền 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng).*

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng và Giấy ủy nhiệm chi giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 04/5/2023)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY;*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *CA huyện V;*
- *VKS huyện V;*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *UBND xã P, huyện T, tỉnh Sơn La;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Bích Thủy